

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VI PHẠM HỢP ĐỒNG
TRƯỚC THỜI HẠN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ

PGS.TS. Nguyễn Như Phát¹, TS. Nguyễn Thị Quỳnh Yên²

¹Trường Đại học Hòa Bình

²Trường Đại học Ngoại thương

Tác giả liên hệ: nnphat@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 13/11/2024

Ngày nhận bản sửa: 24/11/2024

Ngày duyệt đăng: 24/12/2024

Tóm tắt

Theo lẽ thường, việc vi phạm hợp đồng được xác định vào thời điểm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Tuy nhiên, trước khi thời điểm đó xuất hiện, người ta cũng có thể xác định việc vi phạm nghĩa vụ hợp đồng do đã nhìn thấy trước việc vi phạm hợp đồng chắc chắn sẽ xảy ra. Vì vậy, việc áp dụng các chế tài cũng được thực hiện. Đây là vấn đề mà khoa học và thực tiễn pháp lý ở nhiều quốc gia đã đề cập từ lâu. Tuy nhiên, ở Việt Nam, đây vẫn còn là vấn đề mới lạ và chưa có sự điều chỉnh pháp luật cần thiết. Bài viết này, vì vậy, sẽ giới thiệu về khái niệm vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ; trình bày những căn cứ pháp lý và thực tiễn để xác định việc vi phạm hợp đồng trước thời hạn; trình bày hậu quả pháp lý của việc vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ.

Từ khóa: Vi phạm hợp đồng trước thời hạn, khái niệm, căn cứ, hậu quả pháp lý.

Some Theoretical Issues on Breaching Contracts before the Due Date for Performance of Obligations

Assoc. Prof., Dr. Nguyen Nhu Phat¹, Dr. Nguyen Thi Quynh Yen²

¹Hoa Binh University

²Foreign Trade University

Corresponding Author: nnphat@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

Normally, a breach of contract is determined at the time the contractual obligations are to be performed. However, even before that time, a breach can be identified if it is clear that the breach is certain to occur. In such cases, legal sanctions can be applied. This issue has long been addressed in the legal theory and practice of many countries. However, this remains a relatively new concept in Vietnam and has not yet been properly regulated by law. Therefore, this article will introduce the concept of breach of contract before the due date for the performance of obligations, present the legal and factual grounds for identifying such a breach, and discuss the legal consequences of breaching a contract before the performance deadline.

Keywords: Breach of contract before the due date, Concept, Grounds, Legal consequences.

1. Đặt vấn đề

Theo lý thuyết chung, vi phạm hợp đồng xảy ra khi hết thời hạn đã thoả thuận, một trong hai bên không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp

đồng. Tuy nhiên, do thực tiễn kinh doanh luôn vận động và phát triển không ngừng, hình thức cũng như tính chất của vi phạm hợp đồng ngày càng phức tạp và vượt ra khỏi giới hạn của lý thuyết vi phạm hợp đồng truyền thống. Vì vậy,

một hình thức vi phạm khác phát sinh, đã được công nhận và điều chỉnh bởi nhiều hệ thống pháp luật trên thế giới và cả trong những điều ước quốc tế, đó là “Vi phạm hợp đồng khi chưa đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ” (sau đây gọi tắt là “Vi phạm hợp đồng trước thời hạn”). Lý thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn bắt nguồn từ thế kỷ XIX trong án lệ nổi tiếng *Hochster v De La Tour* năm 1853 liên quan đến hợp đồng dịch vụ hướng dẫn du lịch¹. Cũng như rất nhiều các học thuyết khác khi ra đời, thường nhận được cả sự ủng hộ đồng tình lẫn phản đối chỉ trích, học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn, sau đó, vẫn được công nhận và áp dụng rộng rãi ở các nước theo hệ thống Thông luật (Common Law), và dần dần được pháp điển hoá trong các văn bản pháp luật quốc gia². Trong quá trình phát triển và du nhập vào các hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế, học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn đã chứng minh được chỗ đứng của mình thông qua những giá trị pháp lý mà học thuyết này mang lại, mặc dù vẫn còn nhiều tranh luận về những mặt hạn chế của học thuyết này. Có thể nói, đây là một khái niệm gây tranh cãi trong giới nghiên cứu luật học trên thế giới, đặc biệt nó còn khá mới mẻ và chưa được chính thức công nhận ở nhiều quốc gia. Nghiên cứu pháp luật nước ngoài về vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ cho thấy, phần lớn các quốc gia ở hệ thống Common Law và các văn bản pháp lý quốc tế đã ủng hộ và quy định cụ thể về loại vi phạm này, trong khi đó, các quốc gia ở hệ thống Dân luật (Civil Law) vẫn chia làm hai luồng quan điểm ủng hộ (điển hình như Đức³, Trung Quốc⁴), và phản đối học thuyết (điển hình như Pháp).

Ở Việt Nam, cho đến nay, vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ vẫn chưa được khoa học pháp lý quốc gia công nhận mặc dù có thể tìm thấy một vài quy định của luật Việt Nam khá tương tự với tính chất của loại vi phạm này⁵. Hiện nay, vi phạm hợp đồng vẫn đang tiếp cận

dưới góc độ của lý thuyết truyền thống, theo đó, vi phạm hợp đồng là các hành vi không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng. Những hành vi vi phạm hợp đồng này đều xảy ra khi đã hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà các bên thoả thuận. Tuy nhiên, không phải lúc nào các lý thuyết truyền thống cũng chứng minh được tính chính xác và hiệu quả trong tất cả mọi trường hợp cũng như đáp ứng kịp thời với sự thay đổi của thực tiễn. Hầu như lý thuyết pháp lý nào cũng có những trường hợp ngoại lệ của nó. Vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ là một vấn đề pháp lý ra đời ở các quốc gia theo hệ thống pháp luật Common Law và được công nhận như một trường hợp ngoại lệ của vi phạm hợp đồng truyền thống. Mặc dù khó có thể công nhận một vi phạm hợp đồng xảy ra khi chưa hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ, tuy nhiên, trong những trường hợp mà dấu hiệu một bên sẽ vi phạm hợp đồng trong tương lai trở nên quá rõ ràng và hiển nhiên, thì việc bên còn lại chờ đợi cho đến khi hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ mới được áp dụng các chế tài do vi phạm hợp đồng là một sự bất công đối với họ. Trên thực tế, xảy ra không ít trường hợp mà sau khi ký kết hợp đồng và trước khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, một bên có cơ sở rõ ràng và chắc chắn về việc bên còn lại sẽ vi phạm hợp đồng khi đến hạn. Ở Việt Nam, khi đối mặt với những tình huống như vậy, bên có quyền vẫn chưa có đủ cơ sở pháp lý để áp dụng các biện pháp phù hợp và kịp thời nhằm bảo vệ quyền lợi của mình cũng như hạn chế hay giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra. Hay nói cách khác, việc áp dụng quy định pháp luật hiện hành trong những trường hợp vi phạm hợp đồng trước thời hạn sẽ dẫn đến nhiều bất cập và cản trở các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng, cũng như dẫn đến nhiều hệ lụy về mặt kinh tế. Trong trường hợp này, các nhà luật học cần nhìn nhận và phân tích các hệ quả pháp lý cũng như hệ quả kinh tế của vấn đề, để cho phép một bên có quyền tạm ngừng thực hiện

¹*Hochster v De La Tour*, 118 Eng.Rep. 922 (Queen’s Bench, 1853).

²Điều 2-69, Bộ Luật thương mại thống nhất Hoa Kỳ (UCC); Điều 72, Luật Nghĩa vụ Thụỵ Sĩ.

³Điều 323, Bộ luật Dân sự Đức.

⁴Điều 528, Bộ luật Dân sự Trung Quốc.

⁵Điều 411, Bộ Luật Dân sự Việt Nam; Điều 313, Luật Thương mại Việt Nam.

nghĩa vụ của mình, và thậm chí có thể huỷ hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Việc nghiên cứu về vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ sẽ mang lại một số đóng góp mới về mặt lý luận và thực tiễn, để có được cái nhìn tổng quan về loại vi phạm này trong mối tương quan so sánh với vi phạm hợp đồng thông thường, cũng như tìm hiểu quy định của pháp luật các quốc gia và văn bản pháp lý quốc tế về vấn đề này, để từ đó, có thể rút ra kinh nghiệm làm tiền đề và cơ sở đề xuất cho việc bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về vi phạm hợp đồng trước thời hạn.

2. Khái niệm về vi phạm hợp đồng trước thời hạn

Trong các văn bản pháp lý quốc tế, chẳng hạn như Công Ước Viên 1980, vi phạm hợp đồng trước thời hạn quy định tại Điều 71, 72, 73 được hiểu là vi phạm xảy ra trước ngày thực hiện hợp đồng khi có dấu hiệu hiển nhiên rằng một bên sẽ vi phạm nghĩa vụ của mình hoặc sẽ không thể thực hiện được một phần quan trọng của hợp đồng. Trong khi đó, Bộ Nguyên tắc về hợp đồng thương mại quốc tế (PICC) không dùng thuật ngữ vi phạm hợp đồng trước thời hạn, mà thay vào đó là cụm từ có nghĩa tương đương “việc không thực hiện hợp đồng được dự báo trước” (Anticipatory non-performance), được hiểu là việc không thực hiện một phần cơ bản của hợp đồng của một bên được dự báo một cách rõ ràng trước khi đến thời hạn thực hiện hợp đồng đó⁶.

Một số văn bản luật quốc gia cũng đưa ra định nghĩa đối với khái niệm này. Bộ luật Thương mại Thống nhất Hoa Kỳ (UCC) không dùng thuật ngữ vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, mà thay vào đó là khái niệm sự từ chối thực hiện hợp đồng được dự báo trước (anticipatory repudiation). Theo UCC, sự từ chối thực hiện hợp đồng được dự báo trước là sự từ chối thực hiện nghĩa vụ khi chưa đến thời hạn thực hiện mà thiệt hại của nó gây ra làm giảm đáng kể giá trị của hợp đồng đối với bên kia⁷. Như vậy, UCC chỉ đề cập đến hành vi từ

chối thực hiện hợp đồng trước thời hạn, là việc một bên không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng có chủ đích, và được thông tin rõ ràng đến bên kia. Tương tự vậy, Luật Thương mại Singapore đưa ra định nghĩa về loại vi phạm này tại Điều 8.8.16, theo đó, vi phạm hợp đồng có thể được dự đoán trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà các bên thoả thuận. Cũng theo Điều này, hành vi vi phạm hợp đồng xảy ra trước thời hạn xảy ra khi một bên có ý định từ chối thực hiện nghĩa vụ và thông tin liên lạc rõ ràng đến bên còn lại về ý định đó hoặc anh ta có những hành động khiến cho bên còn lại có cơ sở để suy đoán chắc chắn rằng anh ta không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn. Như vậy, Luật Thương mại Singapore và UCC có cùng cách tiếp cận đối với khái niệm vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, đều hướng đến các hành vi vi phạm mang tính chủ quan, xuất phát từ ý định không thực hiện nghĩa vụ của một bên trước khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ.

Khái niệm vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ còn được đưa ra bởi các thẩm phán khi phân tích để đưa ra các phán quyết trong các án lệ về loại vi phạm này. Chẳng hạn, theo thẩm phán toà phúc thẩm Mỹ trong án lệ *Princes Point LLC v. Muss Dev. LLC*: “Vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ là sự từ chối thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng trước khi thời hạn được ấn định trong hợp đồng để thực hiện nghĩa vụ đó”. Hay trong một án lệ khác của Mỹ, *New York Life Insurance Co. v. Viglas*, thẩm phán Cardozo đưa ra định nghĩa đối với loại vi phạm này như sau: “Vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ là vi phạm xảy ra trước khi đến thời điểm thực hiện một nghĩa vụ... Nó là hậu quả của lời nói hay hành vi thể hiện ý định từ chối thực hiện nghĩa vụ đó trong tương lai”.

Các học giả luật học cũng đưa ra định nghĩa về vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ trong các nghiên cứu của họ về vấn đề này. Chẳng hạn, tác giả Qiao Liu (2011) cũng đưa ra một cách định nghĩa khá thú vị về vi

⁶ Bộ nguyên tắc UNIDROIT về Hợp đồng thương mại quốc tế (PICC) năm 2016, Điều 7.3.3.

⁷ Bộ luật Thương mại Thống nhất Hoa Kỳ, Điều 2-610.

phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, đó là “*vi phạm hiện tại đối với một hoặc nhiều nghĩa vụ hợp đồng đến hạn trong tương lai, là căn cứ để áp dụng các biện pháp khắc phục ngay lập tức*”. Định nghĩa của tác giả Qiao Liu không chỉ rõ dấu hiệu hay các trường hợp cụ thể của vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, mà tiếp cận khái niệm này theo khái niệm vi phạm thông thường, đều là những vi phạm nghĩa vụ cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm áp dụng các biện pháp chế tài do vi phạm hợp đồng ngay lập tức mà không phải chờ đến khi hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ; nhưng khác ở chỗ, vi phạm này là vi phạm đối với một hay nhiều nghĩa vụ buộc phải thực hiện khi đến thời hạn trong tương lai.

Từ những phân tích trên đây, chúng tôi đưa ra khái niệm về vi phạm hợp đồng trước thời hạn như sau: *Vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ tuyên bố không thực hiện hoặc có những hành vi thể hiện ý định sẽ không thực hiện nghĩa vụ, hoặc có cơ sở rõ ràng về việc bên có nghĩa vụ không thể thực hiện phần lớn nghĩa vụ của mình khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ đó.*

3. Căn cứ xác định vi phạm hợp đồng trước thời hạn

Các căn cứ xác định vi phạm hợp đồng trước thời hạn bao gồm:

Một là, tính rõ ràng của dấu hiệu về việc một bên sẽ không hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ.

Như đã phân tích ở trên, để quy cho một bên vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, bên có nguy cơ bị vi phạm cần chứng minh có dấu hiệu rõ ràng về việc bên kia sẽ không thực hiện nghĩa vụ khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Có thể anh ta có lời tuyên bố rõ ràng hoặc hành vi thể hiện rõ ràng ý định không thực hiện hợp đồng; hoặc bất kỳ cơ sở nào để suy đoán chắc chắn anh ta không có khả năng thực hiện nghĩa vụ. Như vậy, điều kiện cần có đầu tiên để cấu thành vi phạm hợp đồng trước thời hạn là tính rõ ràng, chắc chắn của dấu hiệu

vi phạm hay bằng chứng vi phạm. Dấu hiệu đó có thể là lời nói, hành vi, hoặc một bằng chứng có liên quan là cơ sở để suy đoán vi phạm sẽ xảy ra. Tiêu chuẩn rõ ràng cần được xem xét dựa trên các hoàn cảnh cụ thể và theo quan điểm của một người bình thường nhìn nhận chứ không phải quan điểm của bên có nguy cơ bị vi phạm, tránh việc lạm dụng quyền chấm dứt hợp đồng và đòi bồi thường thiệt hại của một bên trong hợp đồng.

Điều này diễn ra cụ thể:

Khi một bên tuyên bố từ chối thực hiện nghĩa vụ.

Nếu một bên tuyên bố không thực hiện nghĩa vụ, dù bằng lời nói hay bằng văn bản, thì sự tuyên bố đó phải chắc chắn, rõ ràng và dứt khoát. Đây là quan điểm của hầu hết các thẩm phán khi xem xét các trường hợp vi phạm hợp đồng trước thời hạn. Chẳng hạn, trong vụ việc *Rachmani Corp*⁸. Toà án khẳng định rằng để xác lập vi phạm hợp đồng trước thời hạn “*cần phải có một thông báo rõ ràng và cuối cùng về ý định từ bỏ việc thực hiện nghĩa vụ*”. Như vậy, sự từ chối thực hiện nghĩa vụ không chỉ rõ ràng, mà cần phải chắc chắn tuyệt đối, bên từ chối sẽ không rút lại lời tuyên bố của mình.

Thêm vào đó, trường hợp nếu bị đơn chỉ đơn thuần nói những lời tiêu cực hoặc yêu cầu cần phải đàm phán thêm những điều khoản mới vào hợp đồng thì không đủ để cấu thành một sự từ chối thực hiện nghĩa vụ dứt khoát, rõ ràng⁹.

Khi một bên có hành vi thể hiện rõ ràng ý định không thực hiện nghĩa vụ hoặc khiến việc thực hiện nghĩa vụ trở nên không thể.

Một bên không nhất thiết phải tuyên bố rằng anh ta đang vi phạm hoặc sẽ vi phạm hợp đồng, mà hành vi của anh ta có thể thể hiện rõ ràng ý định không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng khi đến hạn. Chẳng hạn, nếu một bên có hành động khiến cho việc thực hiện nghĩa vụ trở nên quá khó khăn và tốn kém; bên bán bán đối tượng của hợp đồng cho một bên khác; hay tình trạng mất khả năng thanh toán trước thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của một bên... thì bên kia

⁸ *Rachmani Corp. v. 9 East 96th Street Apartment Corp.*, 211 AD2d 262, 265, 629 N.Y.S.2d 382, 384 (1st Dept. 1995).

⁹ *Palmiero v. Spada Distrib. Co.*, 217 F.2d 561 (9th Cir. 1954).

hoàn toàn có lý do hợp lý để suy đoán về việc bên kia sẽ không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ.

Khi có cơ sở rõ ràng để suy đoán một bên không thể hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ.

Bên cạnh một tuyên bố từ chối thực hiện nghĩa vụ dứt khoát rõ ràng, hay một hành vi thể hiện rõ ràng ý định không thực hiện nghĩa vụ hoặc khiến việc thực hiện nghĩa vụ trở nên không thể, thì dấu hiệu vi phạm hợp đồng trước hạn có thể tìm thấy trong trường hợp bên có nguy cơ bị vi phạm có cơ sở rõ ràng về việc bên kia sẽ vi phạm hợp đồng. Đây có thể là những yếu tố bên ngoài chứ không xuất phát từ bản thân lời nói hay hành vi từ phía các bên trong hợp đồng, nhưng hoàn toàn có thể ảnh hưởng đến việc một bên vi phạm nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, những yếu tố này không thuộc các trường hợp bất khả kháng mà các bên gặp phải để được miễn trách nhiệm khi không thực hiện nghĩa vụ. Chẳng hạn, một bên trong hợp đồng bị bắt giữ và bị bỏ tù, hoặc sức khỏe giảm sút nghiêm trọng khiến việc thực hiện nghĩa vụ của người đó có khả năng bị kéo dài, thì tình trạng mất năng lực đó có thể là cơ sở để suy đoán người đó không thể có khả năng thực hiện nghĩa vụ khi đến thời hạn thực hiện hợp đồng.

Hai là, vi phạm được dự báo trước là vi phạm cơ bản hoặc vi phạm phần lớn nghĩa vụ.

Nếu một bên chỉ tuyên bố vi phạm một nghĩa vụ thứ yếu thì sẽ không thể là căn cứ để bên kia tạm ngừng thực hiện hợp đồng hoặc huỷ hợp đồng trước thời hạn. Ngay cả đối với vi phạm hợp đồng thông thường, điều kiện để áp dụng chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng hoặc huỷ hợp đồng là một bên có hành vi vi phạm được thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện hoặc huỷ hợp đồng; hoặc một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản. Tác giả Corbin (2001) khẳng định rằng để cấu thành một từ chối hợp đồng trước thời hạn, thì vi phạm đó phải là vi phạm cơ bản. Phán quyết của Toà án đến các quy phạm pháp luật quốc gia, hay các văn bản thống nhất luật quốc tế điều chỉnh vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện hầu hết đều yêu cầu tính “cơ bản” của vi phạm được dự báo trước. Vi phạm

cơ bản có thể được hiểu là vi phạm toàn bộ hoặc một phần lớn nghĩa vụ đã thoả thuận trong hợp đồng; hoặc là vi phạm của một bên khiến bên kia bị thiệt hại đến mức không đạt được mục đích khi giao kết hợp đồng. Chẳng hạn, Công Ước Viên yêu cầu dấu hiệu một bên sẽ không thực hiện “một phần chủ yếu những nghĩa vụ của họ” (Điều 71) hoặc dấu hiệu hiển nhiên rằng một bên sẽ ra một “vi phạm chủ yếu” (Điều 72) trước khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Như vậy, trong hợp đồng mua bán hàng hoá, nếu bên bán tuyên bố không giao phần lớn hoặc toàn bộ số hàng hoá cho bên mua hoặc bên mua tuyên bố không thanh toán phần lớn hoặc toàn bộ tiền hàng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ thì mới có thể đủ điều kiện để cấu thành vi phạm hợp đồng trước thời hạn. Còn nếu bên bán chỉ tuyên bố từ chối giao tem mác đính kèm hàng hoá hoặc không giao nốt một phần hàng rất nhỏ còn lại thì khó có thể cấu thành một vi phạm hợp đồng trước thời hạn, và bên mua không được phép huỷ hợp đồng trước thời hạn và đòi bồi thường thiệt hại trong trường hợp này.

4. Hậu quả pháp lý của việc vi phạm hợp đồng trước thời hạn

Cũng giống như vi phạm hợp đồng thông thường, vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ là căn cứ phát sinh trách nhiệm pháp lý cho bên vi phạm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm, và hậu quả pháp lý có thể được quy định trong hợp đồng hoặc quy định bởi pháp luật. Theo quy định của các văn bản pháp luật quốc gia và văn bản pháp lý quốc tế cũng như thực tiễn xét xử cho thấy, trong trường hợp xác định một bên vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, bên có nguy cơ bị vi phạm có thể áp dụng các chế tài như tạm ngừng thực hiện hợp đồng, hoặc huỷ hợp đồng và đòi bồi thường thiệt hại.

4.1. Tạm ngừng thực hiện hợp đồng

Tạm ngừng thực hiện hợp đồng là chế tài cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm tạm dừng nghĩa vụ của họ theo hợp đồng mà không bị coi là vi phạm hợp đồng. Tạm ngừng thực hiện hợp đồng không đồng nghĩa với việc chấm dứt hợp đồng, mà bên tạm ngừng vẫn cần sẵn sàng thực

hiện nghĩa vụ của mình. Thông thường, chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng được áp dụng khi một trong hai bên vi phạm hợp đồng thực tế, được áp dụng khi xảy ra trường hợp mà các bên thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện hợp đồng hoặc khi hành vi vi phạm của một bên là vi phạm cơ bản¹⁰. Tuy nhiên, theo pháp luật của nhiều quốc gia và văn bản pháp lý quốc tế, tạm ngừng thực hiện hợp đồng hay hoãn thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với cả vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ.

Trong tranh chấp mang tính bước ngoặt đối với học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn, *Hochster vs. De La Tour*, lần đầu tiên Toà án công nhận trường hợp một bên có thể vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, bên vi phạm được phép áp dụng hai biện pháp khắc phục, bao gồm chấm dứt hợp đồng và đòi bồi thường thiệt hại mà không đề cập đến chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng. Sau này, khi học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn được công nhận rộng rãi và điều chỉnh bởi pháp luật quốc gia khác trên thế giới và văn bản pháp lý quốc tế thì công nhận tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ là một chế tài mà bên có quyền có thể áp dụng khi đứng trước nguy cơ bên còn lại sẽ không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn. Chẳng hạn, Điều 2-610 của Bộ luật Thương mại Thống nhất Hoa Kỳ cho phép bên suy đoán vi phạm có thể tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ của mình. Công Ước Viên 1980 cũng cấp quyền cho bên suy đoán vi phạm có thể tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ nếu sau thời điểm giao kết hợp đồng, có dấu hiệu rõ ràng rằng bên kia sẽ không thực hiện một phần nghĩa vụ quan trọng của họ. Hay bộ nguyên tắc UNIDROIT quy định nếu một bên tin một cách hợp lý rằng bên kia sẽ vi phạm cơ bản hợp đồng thì có thể yêu cầu bên còn lại cung cấp những bảo đảm đầy đủ cho việc thực hiện và có thể, trong khoảng thời gian đó, tạm dừng việc thực hiện nghĩa vụ của mình¹¹. Pháp luật hợp đồng Trung Quốc cũng cho phép một bên tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ khi có bằng chứng

cho thấy một bên mất khả năng thực hiện nghĩa vụ¹². Chế tài này còn được gọi là chế tài “bảo vệ sự không an toàn” (defense of insecurity) hay “bảo vệ sự không chắc chắn” (defense of uncertainty). Đứng trước sự không an toàn hay không chắc chắn liệu rằng đối tác của mình có thực hiện hợp đồng hay không, bên có nguy cơ bị vi phạm có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ cho đến khi đối tác thực hiện lại nghĩa vụ của mình hoặc cung cấp đảm bảo rằng anh ta chắc chắn sẽ thực hiện nghĩa vụ đúng hạn. Nếu bên bị nghi ngờ không cung cấp được đảm bảo đầy đủ về việc thực hiện nghĩa vụ thì bên có quyền lúc này có thể huỷ hợp đồng. Như vậy, chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng có thể được coi là bước đệm, hay biện pháp để bên có quyền có đủ cơ sở rõ ràng, chắc chắn trước khi áp dụng quyền huỷ hợp đồng đối với vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ.

4.2. Huỷ hợp đồng

Huỷ hợp đồng là chế tài khá nặng nề trong số các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng. Thông thường, các bên chỉ có thể huỷ hợp đồng khi xảy ra các trường hợp đã thoả thuận là điều kiện để huỷ hợp đồng, hoặc khi bên vi phạm gây thiệt hại cho bên kia tới mức làm cho bên kia không thể đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng. Huỷ hợp đồng cũng là một trong những chế tài được áp dụng cho vi phạm hợp đồng trước thời hạn.

Mục tiêu chính của các chế định về vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ là công nhận quyền huỷ hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ của bên có nguy cơ bị vi phạm mà không cần chờ đến khi hết thời hạn đó. Chế tài này được đưa ra ngay từ án lệ khai sinh ra học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ, *Hoschter v De La Tour* (1853). Toà án trong án lệ *Hochster* đưa ra phán quyết rằng nguyên đơn *Hoschter* có thể huỷ hợp đồng ngay lập tức khi bị đơn *De La Tour* tuyên bố sẽ không thực hiện đồng, mà không cần phải đợi đến khi hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ mới

¹⁰ Điều 308, Luật Thương mại.

¹¹ Bộ nguyên tắc UNIDROIT về Hợp đồng thương mại quốc tế (PICC) năm 2016, Điều 7.3.4.

¹² Bộ luật Dân sự Trung quốc 2021, Điều 527.

có thể áp dụng quyền này. Pháp luật các quốc gia và các văn bản pháp lý quốc tế cũng đưa ra các quy định về quyền huỷ hợp đồng đối với vi phạm hợp đồng trước thời hạn. Chẳng hạn, Công Ước Viên 1980 cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm được phép huỷ hợp đồng nếu vi phạm hợp đồng trước thời hạn của một bên cấu thành vi phạm cơ bản. Tương tự, PICC cho phép một bên có quyền chấm dứt hợp đồng nếu có chứng cứ rõ ràng là bên kia sẽ vi phạm cơ bản hợp đồng hoặc có cơ sở để tin rằng bên còn lại sẽ vi phạm cơ bản hợp đồng mà họ không cung cấp được bảo đảm về việc thực hiện nghĩa vụ. Pháp luật hợp đồng Trung Quốc cho phép một bên huỷ hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ khi một bên có lời nói hoặc hành vi thể hiện rõ ràng ý định không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tương tự, Bộ luật Thương mại Thống nhất Hoa Kỳ UCC cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm hợp đồng trước thời hạn áp dụng các biện pháp chế tài do vi phạm hợp đồng được quy định tại Điều 2-703 và Điều 2-711 của Luật này và chấm dứt hợp đồng là một trong những chế tài trong số đó.

4.3. Bồi thường thiệt hại

Ngoài chế tài tạm ngừng thực hiện và huỷ hợp đồng, bên bị thiệt hại do bên vi phạm có hành vi vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoàn toàn có quyền đòi bồi thường thiệt hại phát sinh. Trong vụ việc *Roehm v Horst*¹³. Toà án đưa ra quan điểm về chế tài bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trước thời hạn là nguyên đơn có quyền được bồi thường thiệt hại dựa trên cơ sở xác định được những thiệt hại mà anh ta sẽ phải chịu do vi phạm của bên kia. Hay trong tranh chấp *Brown v Muller*¹⁴, thẩm phán Kelly cho rằng khoản bồi thường thiệt hại là khoản tiền mà người mua yêu cầu để đặt mình vào tình

trạng khi mà hợp đồng được thực hiện.

Câu hỏi liệu một vi phạm hợp đồng trước thời hạn có thể cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại hay không và bồi thường ở mức độ nào thường được điều chỉnh bởi các quy tắc chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Bàn về chế tài bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trước thời hạn, tác giả Sedgwick (1912) cho rằng khi đã đủ căn cứ cấu thành vi phạm hợp đồng trước thời hạn thì bên bị thiệt hại có quyền khởi kiện ngay lập tức và đòi bồi thường toàn bộ thiệt hại; tuy nhiên, đây phải là khoản bồi thường cho tổn thất gây ra do tước đi lợi ích của hợp đồng như ban đầu của nguyên đơn.

Cách tính toán thiệt hại do vi phạm hợp đồng trước thời hạn cũng là một vấn đề gây nhiều tranh cãi bởi khó để có đánh giá và tính toán được thiệt hại trong tương lai. Liệu khoản tiền bồi thường thiệt hại sẽ được tính từ thời điểm vi phạm hợp đồng trước thời hạn được xác định hay kể từ khi hết thời hạn thực nghĩa vụ mà hai bên thoả thuận trong hợp đồng. Nhiều quan điểm cho rằng cách đo lường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trước thời hạn sẽ giống với thiệt hại xảy ra do vi phạm hợp đồng thông thường. Tức là, mặc dù nguyên đơn khởi kiện trước khi hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nhưng thiệt hại của anh ta sẽ được đánh giá vào thời gian và địa điểm được ấn định cho việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chứ không phải thời gian và địa điểm vi phạm. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh nghĩa vụ hạn chế và giảm thiểu tổn thất của bên có nguy cơ bị vi phạm. Bên có nguy cơ bị vi phạm sẽ không thể đòi bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trước thời hạn đối với những khoản thiệt hại mà anh ta đáng lẽ có thể ngăn chặn được trước dấu hiệu vi phạm hợp đồng của bên kia.

¹³ *Roehm v Horst*, 178 U.S. 1 (1900).

¹⁴ *Brown v. Muller*, L. R. 7 Ex. 319 (1872).

Tài liệu tham khảo

Arthur L. Corbin, Corbin on *Contracts: A comprehensive treatise on the rules of contract Law*, West Publishing Co., 2001, P.972.

Bộ luật Dân sự Đức.

Bộ luật dân sự Pháp năm 2016.

Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2021.

Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015.

Bộ luật Thương mại Thống nhất Hoa Kỳ (UCC).

Bộ nguyên tắc luật hợp đồng Châu Âu (PECL) năm 2002.

Bộ nguyên tắc UNIDROIT về Hợp đồng thương mại quốc tế (PICC) năm 2016.

Công Ước Viên về Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG) năm 1980.

Luật Nghĩa vụ Thủy Sĩ năm 1912.

Luật Thương mại Singapore.

Luật Thương mại Việt Nam 2005.

Qiao Liu (2011). *Anticipatory Breach*. UK: Hart Publishing.

Theodore Sedgwick (1912). *A Treatise on the Measure of Damages*, 9th ed. US: Baker, Voorhis, 1912.